

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 27 /2019/HSST

Ngày 13/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

Ông Vương Huy Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13/06/2019; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 07/05/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 29/5/2019 đối với:

Bị cáo: Bùi Sỹ Đ, sinh ngày 20/4/2000

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Sỹ L, sinh năm 1965; Con bà: Phạm Thị Th, sinh năm 1971; Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 31/ 5/2016 bị Công an TP Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 500.000đ về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2018 đến ngày 20/9/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Lê Văn B, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn L, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

2. Nguyễn Văn X, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn 7, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

3. Lê Hữu H, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn L, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

4. Lê Bá N, sinh năm 1995: Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7h ngày 14/9/2018 Lê Văn B, sinh năm 1984 ở thôn L, xã N, huyện Q đi xuống trung tâm điều trị Methanol ở xã P, huyện Q uống methanol. Tại đây B gặp bạn nghiện là Nguyễn Văn X, SN 1981 ở Thôn 7, xã L, huyện Q. Sau đó cả hai rủ nhau và bắt xe buýt đi đến quán bán cá bên đường QL1A ở thôn T, xã T, huyện Q để mua ma túy (heroin) về sử dụng. Đến nơi X đứng ngoài còn B đi vào trong quán gặp Bùi Sỹ Đ đang ngồi trên chiếc ghế dài. Gặp Đ, B nói “bán cho cái đồ (heroin) 100.000đ”. Đ đồng ý, B đưa cho Đ 100.000đ rồi Đ chỉ tay về phía nền nhà nơi gần máy bán cá, B hiểu nên đi lại lấy gói ma túy. Khi B vừa cầm gói ma túy trên tay thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương vào bắt quả tang, thu giữ trên tay 01 gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. B khai là Heroin vừa mua của Đ; số tiền 300.000đ dưới nền nhà nơi Đ ngồi; 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 5.900.000đ trong đó có 100.000đ là tiền mà Đ vừa bán gói Hêrôin cho B.

Khám xét khẩn cấp tại nơi làm việc của Đ ở quán máy bán cá thuộc thôn T, xã Quảng T, huyện Q, Cơ quan CSĐT đã phát hiện thu giữ (BL: 27-28; 34):

- 03 gói giấy trắng có dòng kẻ kích thước (1,5x3)cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn ở trong cốp chiếc xe mô tô hiệu Majesty có biển số: 36F5 – 2221 và 34 gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước khoảng (1x2)cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn tại kẻ góc trần nhà của quán bán cá.

- 05 túi nilon màu trắng viền xanh có kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong đều chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể và 01 chiếc cân tiểu ly điện tử tại gầm chân cầu thang trong quán bán cá (BL: 34-36).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình, ống hút bằng nhựa và cồng bằng thủy tinh.

- 02 xe mô tô trong đó có 01 chiếc hiệu Majesty đeo biển số: 36F5 – 2221 và 01 chiếc hiệu CPI không có biển số, xe đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Cơ quan CSĐT đã lập biên bản và niêm phong số ma túy Đ bán cho B trong phong bì ký hiệu M1 (BL: 33).

Số chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn được gói giấy trắng qua khám xét có số lượng 37 gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2. (BL: 35)

05 túi nilong màu trắng viền xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 (BL: 36)

Tại bản kết luận giám định số 1995/MT-PC09 ngày 19/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: (BL: 42- 43)

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,041g (*không thấy không bốn một gam*) loại heroine.

- 03 gói giấy trắng có dòng kẻ kích thước (1,5x3)cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn và 34 gói giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước khoảng (1x2)cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,804g (*không thấy tám không bốn gam*) và 1,265gam (*Một thấy hai sáu năm gam*) loại heroine.

- 05 túi nilon màu trắng viền xanh có kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong đều chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 1,036g (*Một thấy không ba sáu gam*) loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Bùi Sỹ Đ khai nhận:

Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày Bùi Sỹ Đ đến làm quản lý máy bắn cá và kích điểm cho khách chơi trò chơi điện tử bắn cá tại quán máy bắn cá rìa đường QL1A ở thôn T, xã T, huyện Q do Trịnh Thành N sinh năm 1979 ở số nhà 209 Lý Thái Tông, phường T, TP Thanh Hóa làm chủ. Khi đến làm ở quán Đ biết N có bán ma túy nên xin N làm cùng và được N đồng ý. Khoảng 5h sáng hàng ngày N đưa ma túy cho Đ bán, đến sáng ngày hôm sau Đ sẽ thanh toán tiền bán ma túy và tiền máy bắn cá cho N, đổi lại N trả cho Đ tiền công là 1.000.000đồng/ngày. Ngày làm việc của Đ bắt đầu từ 5h sáng đến 23h đêm thì nghỉ. Như thường lệ khoảng 5h sáng ngày 14/9/2018 Đ đến quán bắn cá để thanh toán tiền làm cho N, sau đó N đưa cho Đ 05 gói heroine và 05 túi ma túy đá để Đ cầm bán cho khách. Cầm ma túy Đ cất giấu 05 túi ma túy đá ở chân cầu thang, còn 05 gói heroine thì cất giấu trong người rồi đi ngủ. Khoảng 7h00' cùng ngày có 01 người đàn ông lạ mặt đến hỏi mua ma túy Đ đồng ý và bán 04 gói heroine cho khách lấy 400.000đ rồi bỏ tiền vào chiếc ví da màu đen, còn lại 01 gói heroine Đ để dưới nền nhà gần chiếc máy bắn cá. Đến khoảng 9h45' ngày 14/9/2018 khi Đ đang ngồi ở chiếc ghế gỗ dài đặt ở quán thì có Lê Văn B sinh năm 1984 ở thôn L, xã Quảng N, huyện Q; Nguyễn Văn X sinh năm 1981 ở thôn 7, xã L, huyện Q đến hỏi mua heroine sử dụng. Khi đến nơi X đứng trước cửa ra vào còn B đi vào gặp và hỏi Đ “bán cho gói heroine 100.000đ”. Sẵn còn 01 gói heroine chưa bán nên Đ đồng ý thì B đưa cho Đ tờ 100.000đ, Đ cầm tiền bỏ vào chiếc ví da màu đen đang để bên cạnh rồi chỉ cho B gói heroine dưới nền nhà, khi B vừa cầm gói heroine lên thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. (BL: 94-99)

Ngoài ra Bùi Sỹ Đ còn khai nhận quá trình bán ma túy tại quán bắn cá ở thôn T, xã T, huyện Q khi có khách đến hỏi mua không cần biết là quen hay không quen, chỉ cần có tiền là Đ bán. Ngoài lần bán heroine cho B bị bắt quả tang thì Đ còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng Đ không nhớ hết được bán cho những ai, mà chỉ nhớ bán cho một số người mà Đ biết tên, cụ thể: (BL: 100-107)

- Khoảng 07h ngày 12/9/2018 tại quán bán cá ở thôn T, xã T, huyện Q, Đ đã bán cho Lê Hữu H sinh năm 1988 ở thôn L, xã N, huyện Q 01 gói heroine với giá 100.000đ.

- Khoảng 14h ngày 13/9/2018 cũng tại quán bán cá Đ đã bán cho Lê Bá N sinh năm 1995 ở thôn T, xã T, huyện Q 01 gói ma túy đá với giá 100.000đ.

Lời khai trên của Đ hoàn toàn phù hợp với lời khai của Lê Hữu H, Lê Bá N, Lê Văn B và Nguyễn Văn X là những người mua ma túy là heroine của Đ.

Quá trình điều tra, căn cứ lời khai của Bùi Sỹ Đ, Cơ quan CSĐT đã triệu tập đối tượng Trịnh Thành N đến để làm việc. N khai chỉ thuê Đ làm quản lý máy bán cá cho N tại quán bán cá ở thôn T, xã T, huyện Q, còn việc Đ có ma túy và bán ma túy tại đây thì N không biết. (BL: 89-93)

Do lời khai của Đ và N mâu thuẫn nhau nên ngày 12/12/2018 Cơ quan CSĐT đã thực hiện việc đối chất giữa Đ và N. Tuy nhiên N vẫn giữ nguyên lời khai của mình phủ nhận lời khai của Đ. N khẳng định không biết, không tham gia việc bán ma túy của Đ và cũng chưa từng bán ma túy hay đưa ma túy cho ai bán bao giờ, lời khai của Đ về N là hoàn toàn không đúng sự thật. Xét thấy ngoài lời khai của Đ thì không còn tài liệu khác chứng minh việc N đã thuê và đưa ma túy cho Đ bán nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với N. (BL: 112-113)

Đối với số tang vật gồm 03 gói Hêrôin có tổng trọng lượng 0,804g thu giữ trong cốp chiếc xe mô tô hiệu Majesty đeo BKS: 36F5 -2221 tại quán bán cá; 34 gói Hêrôin có tổng trọng lượng 1,265gam thu giữ trong kệ góc trần nhà quán bán cá; 01 chiếc cân tiểu ly điện tử thu giữ tại chân cầu găm cầu thang quán bán cá; 02 chiếc xe mô tô đã cũ trong đó có 01 chiếc hiệu Majesty đeo biển số: 36F5 – 2221 và 01 chiếc hiệu CPI không có biển số thu giữ tại gian phòng trong của quán bán cá. Quá trình điều tra Bùi Sỹ Đ khai báo không biết số tang vật trên là của ai, có từ bao giờ và sử dụng với mục đích gì vì tại quán bán cá có nhiều người đến chơi, ngủ lại tại đây nên Đ không quản lý hết được. Do đến thời điểm hiện tại chưa xác định được chủ sở hữu của các tang vật trên nên cần tiếp tục quy trữ để xử lý sau.

Đối với chiếc ví da màu đen và số tiền 6.200.000đ, quá trình điều tra Đ khai nhận chiếc ví da là của Đ dùng đựng đồ cá nhân, còn số tiền 6.200.000đ thì trong đó có 100.000đ là tiền Đ bán gói heroine cho Lê Văn B bị bắt quả tang mà có; 400.000đ là tiền Đ bán 04 gói heroine cho 01 người đàn ông không quen biết vào thời gian 7h sáng ngày 14/9/2018 mà có. Còn lại 5.700.000đ là tiền cá nhân của Đ. Vì vậy cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc ví da màu đen và số tiền 5.700.000đ cho Bùi Sỹ Đ.

Toàn bộ vật chứng là số heroine trong phong bì ký hiệu M1 và số Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M3 còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình, ống hút bằng nhựa và cồng bằng thủy tinh và số tiền 500.000đ tiền bán ma túy mà có của Đ đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với Lê Văn B và Nguyễn Văn X có hành vi mua ma túy heroine để sử dụng, tuy nhiên trọng lượng số ma túy là 0,041g loại heroine. Lê Văn B và Nguyễn Văn X chưa có tiền án, tiền sự về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an huyện Quảng Xương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn B và Nguyễn Văn X là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 23/CTr-VKSQX ngày 07/5/2019 của VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Bùi Sỹ Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt: Bùi Sỹ Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm bình, ống hút bằng nhựa và cồng bằng thủy tinh; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ là tiền bán ma túy mà có. Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền hai lần bán ma túy của Đ vào các ngày 12/9/2018 và 13/9/2018 là 200.000đ.

Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Vào khoảng 07 giờ ngày 12/9/2018 bị cáo đã bán cho Lê Hữu 01 gói heroine với giá 100.000đ, khoảng 14 giờ ngày 13/9/2018 bán cho Lê Bá N 01 gói heroine với giá 100.000đ và 09 giờ ngày 14/9/2018 bán cho Lê Văn B, Nguyễn Văn X 01 gói heroine với giá 100.000đ thì bị bắt quả tang thu giữ trên tay B 01 gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn là ma túy có trọng lượng là 0,041g (*không thấy không bốn một gam*) loại heroin, khám xét nơi bị cáo quản lý thu của bị cáo 05 túi nilon màu trắng viền xanh có kích thước khoảng

(1,5x1,5)cm bên trong đều chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma túy, có trọng lượng là 1,036g (*Một phẩy không ba sáu gam*) loại Methamphetamine.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Sỹ Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Đề có tiền chi tiêu, sử dụng, phục vụ nhu cầu cá nhân bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội, Ngày 31/5/2016 bị Công an TP Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy do đó cần phải xử lý nghiêm minh xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo:

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, Bị cáo là người đã tham gia quân đội. Vì vậy khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự qui định "Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...". Tuy nhiên bị cáo đang sống cùng với bố mẹ để không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số heroin trong phong bì ký hiệu M1 và số Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M3 còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu T1, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình, ống hút bằng nhựa và cồng bằng thủy tinh; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ là tiền bán ma túy ngày 14/9/2019 mà có. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không chứng minh được người mua ma túy của bị cáo vào khoảng 7h00' ngày 14/9/2019 (trước khi bán cho B), tại phiên tòa bị cáo vẫn khẳng định là có bán cho một người không quen biết 04 gói heroine lấy 400.000. Vì vậy tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này.

Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2019 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền hai lần bán ma túy của Đ vào các ngày 12/9/2018 và 13/9/2018 là 200.000đ.

Đối với 37 gói heroine, 01 chiếc cân tiểu ly điện tử, 02 chiếc xe mô tô đã cũ trong đó có 01 chiếc hiệu Majesty đeo biển số: 36F5 – 2221 và 01 chiếc hiệu CPI không có biển số thu giữ tại gian phòng trong của quán bắn cá Bùi Sỹ Đ khai báo không biết số tang vật trên là của ai, có từ bao giờ và sử dụng với mục đích gì. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của các tang vật trên nên cơ quan CSĐT tiếp tục quy trữ để xử lý sau.

Đối với chiếc ví da màu đen và số tiền 5.700.000đ là tiền cá nhân của Đ. Vì vậy cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc ví da màu đen và số tiền 5.700.000đ cho Bùi Sỹ Đ là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Sỹ Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bùi Sỹ Đ 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2018.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số heroin trong phong bì ký hiệu M1 và số Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M3 còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong do phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ký hiệu T1, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình, ống hút bằng nhựa và cốc bằng thủy tinh; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ là tiền bán ma túy mà có. Số vật chứng này đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2019 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Sỹ Đ phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn